

Số: 3989157

THACO Linker T2-6.5 - Thùng mui Bạt - Inox 430

FUSO FI170 - Thùng kín

Giá niêm yết:

473.000.000đ

894.500.000đ

KÍCH THƯỚC:

Kích thước tổng thể(DxRxC)

6.400 x 2.100 x 2.970 mm

8.070 x 2.340 x 3.410 mm

Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)

4.450 x 1.950 x 680/1.900 mm (16,49 m³)

6.100 x 2.200 x 2.100 mm

Chiều dài cơ sở

3.400 mm

4.250 mm

Vết bánh xe trước/sau

1.577/ 1.586 mm

1.790 / 1.695 mm

KHỐI LƯỢNG:

Khối lượng bản thân

2.900 kg

5.055 kg

Khối lượng chở cho phép

1.900 kg

8.350 kg

Khối lượng toàn bộ

4.995 kg

13.600 kg

Số chỗ ngồi

3 chỗ

3 chỗ

ĐỘNG CƠ:

Tên động cơ

WEICHAİ - WP2.3Q140E50

4D37 100

Loại động cơ

Diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điện tử (ECU)

Diesel 04 kỳ, 04 xi lanh thẳng hàng, tăng áp - làm mát bằng nước

Dung tích xi lanh

2.289 cc

3.907 cc

Công suất cực đại/ tốc độ quay

140/ 3.200 Ps/(vòng/phút)

136 / 2.500 Ps/(vòng/phút)

Mô men xoắn/ tốc độ quay

320/ 1.400 ~ 2.400 N.m/(vòng/phút)

420/1.500 - 2500 N.m/(vòng/phút)

TRUYỀN ĐỘNG:

Ly hợp

Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực chân không

01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực

Hộp số

Cơ khí, 6 số tiến và 1 số lùi

Mercedes Benz G85-6, 6 Số sàn, 6 số tiến + 01 số lùi

Tỷ số truyền

ih1=5,979; ih2=3,435; ih3=1,862; ih4=1,298; ih5=1,000; ih6=0,759; iR=5,81

I: 6,696; II: 3,806; III: 2,289; IV: 1,48; V: 1,000; VI: 0,728; R: 6,294

HỆ THỐNG PHANH:

Hệ thống phanh

Tang trống, Thủy lực, 2 dòng, trợ lực chân không, có ABS

Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng

HỆ THỐNG TREO:

Trước

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

Sau

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

LỚP XE:

Trước/Sau

7.00R16

8.25R16

ĐẶC TÍNH:

Khả năng leo dốc

29 %

23 %

Bán kính quay vòng nhỏ nhất

6,76 m

8,35 m

Tốc độ tối đa

96,56 km/h

80 km/h

Dung tích thùng nhiên liệu

100 lít

200 lít

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Trục vít - Êcu bi, trợ lực thủy lực

Trục vít - ê cu bi; Dẫn động cơ khí, trợ lực thủy lực